

CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7, KHÓA XI

LÊ THỊ THANH HÀ*

Sau gần ba thập kỷ thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ vượt bậc: Mức đói nghèo giảm mạnh, các chỉ số phát triển được nâng cao, hầu hết mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG) đều đạt. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu vẫn là mối đe dọa thực sự đối với thành tựu phát triển của đất nước. Nguyên nhân trên là do “việc ứng phó với biến đổi khí hậu còn bị động, lúng túng; thiên tai ngày càng bất thường, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản... ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, sức khỏe và đời sống nhân dân”¹. Do vậy, tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI), vấn đề chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu vẫn tiếp tục được quan tâm sâu sắc và “là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội”².

1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến phát triển đất nước

Trong những năm qua, do chúng ta chưa chủ động làm tốt công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, do nhận thức và tầm nhìn của các cấp chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức trong xã hội về vấn đề này chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, chỉ thấy lợi ích kinh tế trước mắt, chưa coi trọng phát triển bền vững nên đã ảnh

hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều đó được thể hiện:

Một là, trong phát triển nông nghiệp và thủy sản. Nước ta hiện nay có tới hơn 70% dân số sống chủ yếu dựa vào phát triển nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Cuộc sống của họ chủ yếu dựa vào môi trường tự nhiên và khai thác các nguồn tài nguyên. Nhưng biến đổi khí hậu đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới cuộc sống của người nông dân thông qua các hiện tượng khí hậu cực đoan, như tình trạng nước biển dâng dẫn đến ngập lụt và xâm nhập mặn đang và sẽ làm mất đi nhiều diện tích trồng cây lương thực. Theo kịch bản biến đổi khí hậu mới nhất, nếu nước biển dâng 1m, khoảng 39% diện tích đồng bằng sông Cửu Long, trên 10% diện tích đồng bằng sông Hồng và Quảng Ninh, 2,5% diện tích ven biển miền Trung bị ngập. Với mức độ nước biển dâng và ngập lụt như vậy, 35% dân số đồng bằng sông Cửu Long, 9% dân số đồng bằng sông Hồng và Quảng Ninh bị ảnh hưởng trực tiếp. Riêng khu vực TP. Hồ Chí Minh có đến 20% diện tích ngập và 7% dân số bị ảnh hưởng...; nhiệt độ tăng cao ảnh hưởng đến chất lượng cây trồng do xuất hiện các loài dịch bệnh nguy hiểm, cơ cấu cây trồng bị đảo lộn, không kịp thích nghi với điều kiện khí hậu sẽ làm thiệt hại đáng kể đến năng suất và làm tăng chi phí sản xuất. Nhiệt độ tăng cao trong mùa Đông đang làm chu kỳ sinh trưởng của cây trồng thay đổi, hoa nở sớm hơn và nhiều loài thực vật có nguy cơ diệt chủng; do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu làm hàm lượng ô-xy trong nước giảm mạnh vào ban đêm,

* TS, Viện Triết học, Học viện CT - HC Quốc gia Hồ Chí Minh.

vì vậy nhiều loài tôm, cá chưa kịp thích nghi bị chết hoặc chậm lớn. Các hệ sinh thái biển cũng bị ảnh hưởng, nhiều vùng rạn san hô có nguy cơ bị phá hủy do nước biển dâng kết hợp với sóng lớn của bão. Bão lũ và nước biển dâng đang gây nguy hại cho sự sinh trưởng, phát triển và cấu trúc quần xã của các sinh vật biển. Hệ quả của sự thay đổi hệ sinh thái biển đã, đang và còn tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản. Theo nghiên cứu của nhóm DARA International, Việt Nam hiện đứng đầu trong danh sách các nước có mức thiệt hại của nông nghiệp và thủy sản do biến đổi khí hậu ở mức nguy cấp, tức là ở mức báo động đỏ. Trong đó, riêng ngành thủy sản tổn thất khoảng 1,5 tỷ USD năm 2010 và mức thiệt hại này sẽ tăng lên tới 25 tỷ USD vào năm 2030.³

Do biến đổi khí hậu, lượng mưa giảm rõ rệt trong mùa khô. Vì vậy, thiếu nước, hạn hán và sa mạc hóa xảy ra ở mọi vùng trong tất cả các mùa, gây khó khăn cho quá trình sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Chi phí để sản xuất nông nghiệp tăng, giảm thu nhập của lao động nông nghiệp, tăng giá thành và giá cả nông nghiệp, thủy sản.

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, mưa, bão cường độ lớn xảy ra thường xuyên hơn dẫn tới lũ quét xảy ra với tần suất cao hơn, ác liệt hơn và gây thiệt hại ngày càng nghiêm trọng, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản. Theo tài liệu điều tra của văn phòng Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, thời gian gần đây, lũ quét lớn, bất ngờ, nhanh, có sức tàn phá lớn thường xảy ra ở các lưu vực nhỏ và vừa ở vùng núi cao phía Bắc, miền Trung và Tây nguyên. Các trận lũ, lụt này đã làm hàng chục ngàn hecta hoa màu bị ngập úng, mất trắng; hàng trăm ngàn hecta đất bị rửa trôi, sa mạc hóa đất sản xuất nông nghiệp, phá hủy nhiều hệ thống thủy lợi và các vùng nuôi trồng thủy sản⁴. Đặc biệt, trong

thời gian gần đây, hầu như năm nào nước ta cũng xảy ra mưa đá, năm nhiều nhất có tới chục lần, có lần mưa đá xảy ra trên diện rộng hàng ngàn km². Tây Nguyên, Tây Bắc là những vùng có mưa đá xảy ra nhiều nhất. Những vùng hay có mưa đá xuất hiện, làm hư hại lại là những vùng canh tác các loại cây trồng có giá trị kinh tế. Chỉ tính riêng các trận mưa đá xảy ra liên tục ở Lào Cai cuối tháng 3-2013, đã tàn phá 11.000 mái nhà và khoảng 8.000 hecta cây ăn quả, hoa màu, gần 300 hecta cây thuốc lá mất trắng, thiệt hại ước tính 271 tỷ đồng.⁵

Hai là, trong giao thông, năng lượng và du lịch, biến đổi khí hậu trong những năm qua ở nước ta đã làm bão, mưa lớn, giông, lốc, lũ lụt, hạn hán gia tăng về cường độ và tần suất, làm cho các công trình công nghiệp nhanh hư hỏng, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế. Mưa bão bất thường cũng đã làm hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình giao thông thường xuyên bị phá hủy, hư hỏng và xuống cấp nhanh hơn, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhiệt độ tăng cao làm các cây cầu chóng hư hỏng do các khớp nối giữa các nhịp giãn ra và đường ray xe lửa cũng bị tác động. Mưa, giông, lũ lụt... làm trì hoãn đường không, đường sắt, đường thủy và đường bộ, gây thất thu lớn.

Biến đổi khí hậu làm nhiệt độ tăng và nước biển dâng, đe dọa tới ngành du lịch Việt Nam nói chung và du lịch biển nói riêng. Sự gia tăng nhiệt độ khiến mùa nóng kéo dài hơn. Trong khi đó, thời gian tốt cho khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam là mùa thu, đông và xuân, khi nhiệt độ khoảng 15 - 22°C. Vì vậy, điều này đã tác động không nhỏ tới doanh thu của toàn ngành du lịch. Hơn nữa, biến đổi khí hậu làm tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lốc xoáy, mưa đá, lũ... về cả tần suất và cường độ làm cho việc tổ chức các chương trình du lịch tham quan, vui chơi giải trí ngoài trời sẽ khó khăn hơn.

Việt Nam là nước có bờ biển dài, nhiều bãi tắm đẹp và khu vực ven bờ tập trung nhiều hệ sinh thái tổng hợp nên có nhiều nguồn lực cho phát triển du lịch. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu đang làm nước biển dâng, theo đó, một số bãi tắm ven biển có thể mất đi, một số khác bị đẩy sâu vào đất liền làm tổn hại đến các công trình di sản văn hóa, lịch sử, các khu bảo tồn, các khu du lịch sinh thái.

Ba là, trong phát triển xã hội và sức khỏe cộng đồng. Ở nước ta trong những năm gần đây, số lượng người mất nhà cửa và kinh tế lâm vào khó khăn sau mỗi trận bão, lũ lụt... là rất lớn. Hàng năm có hàng trăm người bị chết, mất tích, hàng ngàn người bị thương tật, hàng chục ngàn ngôi nhà bị sụp đổ, tốc mái, cuốn trôi, hàng trăm ngàn ngôi nhà bị ngập lụt, hư hỏng do thiên tai, lũ lụt, bão lốc, mưa đá... với thiệt hại kinh tế lên đến 3,6 tỷ đô la/năm, tương đương khoảng 1,3% GDP năm 2010. Trong 10 năm qua, thiên tai đã làm cho 4.305 người chết, 3.737 người bị thương, 138.000 căn nhà sụp đổ, 1,4 triệu căn nhà bị hư hỏng, bình quân mỗi năm có trên dưới 1,4 triệu lượt người bị thiếu đói. Tổng nguồn lực thực hiện cứu trợ của Nhà nước trong một thập kỷ qua là 280.243 tấn gạo và 8.583 tỷ đồng⁶. Hậu quả của thiên tai do biến đổi khí hậu không chỉ dừng lại ở đó, ảnh hưởng của chúng còn tồn tại sau một thời gian dài, chất lượng sống con người ảnh hưởng nghiêm trọng do thiếu ăn, thiếu nhà ở; y tế, giáo dục không đảm bảo và môi trường bị ô nhiễm.

Biến đổi khí hậu cũng đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm và thu nhập của người lao động trong hầu hết các ngành kinh tế, trong đó các ngành nông - lâm - ngư nghiệp bị ảnh hưởng trầm trọng nhất. Nhiều lao động đã phải chuyển đổi ngành nghề, di cư ra thành phố hay các vùng công nghiệp để tìm việc làm, gây khó khăn cho quá trình quản lý xã hội ở đô thị, thậm chí gây mất trật tự an ninh, xung đột giữa người di dân và địa phương, nảy sinh các tệ nạn xã hội, phát

sinh các khu nhà ổ chuột, xóm liều, nhà tạm, lấn chiếm vỉa hè, gây ô nhiễm môi trường và bất ổn xã hội. Chi phí để giải quyết những vấn đề xã hội này là rất tốn kém và phức tạp.

Biến đổi khí hậu còn là nguyên nhân phát sinh xung đột môi trường, xung đột xã hội do đất canh tác giảm mạnh và nguồn nước cạn kiệt dẫn đến thiếu đất, thiếu nước để sản xuất. Cùng một dòng sông, đối với các cộng đồng dân cư địa phương thì đó là nguồn cung cấp thủy sản, nguồn nước tưới tiêu và sinh hoạt. Nhưng đối với một số nhóm người khác trong xã hội thì đó có thể là nơi phát triển thủy điện, hoặc là nơi chứa đựng các sản phẩm phế thải. Do vậy mà xung đột xảy ra ở nhiều địa phương trong thời gian qua. Những vụ khiếu kiện, khiếu nại do xung đột môi trường, xung đột tài nguyên thiên nhiên đang diễn ra ngày càng phổ biến. Những xung đột này đang tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định xã hội, rối loạn an ninh chính trị nếu không được giải quyết kịp thời.

Khí hậu biến đổi có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến đời sống và sức khỏe con người. Tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người thông qua mối quan hệ trao đổi vật chất, năng lượng giữa cơ thể người với môi trường xung quanh, dẫn đến những biến đổi về sinh lý, tập quán, khả năng thích nghi và những phản ứng của cơ thể đối với các tác động đó. Các biến đổi dị thường của thời tiết, các đợt lạnh, nắng nóng kéo dài, nhiệt độ không khí tăng hay giảm mạnh đều gây nên những tác động tiêu cực đối với sức khỏe con người, dẫn đến gia tăng một số nguy cơ đối với tuổi già, những người mắc bệnh tim mạch, bệnh thần kinh, dị ứng. Tác động gián tiếp của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người thông qua những nguồn gây bệnh, làm tăng khả năng bùng phát và lan truyền các bệnh dịch như bệnh cúm A/H1N1, cúm A/H5N1, cúm A/H7N9, tiêu chảy, dịch tả... Biến đổi khí hậu làm tăng khả năng xảy ra một số bệnh nhiệt đới như sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não Nhật Bản, do tăng

tốc độ sinh trưởng và phát triển nhiều loại vi khuẩn và côn trùng, vật chủ mang bệnh (ruồi, muỗi, chuột, bọ chét, ve). Các hoạt động của con người làm phát thải khí nhà kính ngày càng tăng, tầng ozon bị phá hủy, dẫn đến sự tăng cường độ bức xạ tử ngoại trên mặt đất, là nguyên nhân gây bệnh ung thư da và các bệnh về mắt.

Mới đây, báo cáo của Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu đã khẳng định, biến đổi khí hậu còn gây tử vong và bệnh tật thông qua hậu quả của các dạng thiên tai như sóng thần, bão, lũ lụt, hạn hán... Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, mỗi năm Việt Nam thiệt hại 780 triệu USD cho chăm sóc sức khỏe vì biến đổi khí hậu. Thiệt hại kinh tế do biến đổi khí hậu tác động đến sức khỏe con người bao gồm các khoản chi phí: Khám và thuốc chữa bệnh, tổn thất ngày công lao động do nghỉ ốm, tổn thất của người nhà chăm sóc người ốm, tổn thất do mất người và chết non. Nếu chúng ta không hành động, thì tổng chi phí và rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra, tương đương với thiệt hại mỗi năm là 5% GDP. Nếu xét đến rủi ro và tác động với biên độ rộng hơn thì thiệt hại (hàng năm) được tính có thể lên tới 20% GDP hoặc lớn hơn. Ngược lại, chi phí cho hành động giảm phát thải nhà kính, nguyên nhân gây biến đổi khí hậu, có thể chỉ giới hạn trong phạm vi 1% hàng năm.

2. Một số nhiệm vụ cần làm để ứng phó với biến đổi khí hậu

Trước những ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đến mọi mặt của đời sống xã hội, tại Hội nghị lần thứ 7, khóa XI, Đảng ta đã chỉ ra một số nhiệm vụ nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong vài thập kỷ tới như sau:

Một là, xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.⁷

Để hạn chế thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, bên cạnh các giải pháp nhằm

nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, ngoài hướng dẫn cho người dân biện pháp nhận biết và tự phòng tránh, thì vấn đề quan trọng hàng đầu là cần nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, đánh giá được nguy cơ thiên tai... để người dân biết và chủ động phòng tránh. Thực tế cho thấy, công tác dự báo, cảnh báo, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu có ý nghĩa sống còn, tác động qua lại, là những nhân tố quyết định đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc. Nhưng hiện nay, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, chủ động phòng, tránh với biến đổi khí hậu chưa đạt yêu cầu, mặc dù thời gian gần đây đã được quan tâm đầu tư.

Bên cạnh đó, vấn đề quan trọng tiếp theo trong ngăn chặn tác hại của biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay là việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là quá trình con người điều chỉnh, hoặc phản ứng tích cực hoặc có phòng bị trước, nhằm giảm thiểu những hậu quả của biến đổi khí hậu.

Ở Việt Nam trong những năm qua, mặc dù mục tiêu ưu tiên của đất nước là đạt được sự tăng trưởng kinh tế nhanh. Nhưng Chính phủ cũng nhận thức được việc kiểm soát và giảm nhẹ hậu quả của thiên tai cũng là một vấn đề then chốt và đã xây dựng một kế hoạch hành động nhằm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Tuy nhiên, kế hoạch hoạt động đó mới chỉ tập trung vào những điều kiện khí hậu khắc nghiệt trước mắt, thụ động trước những hậu quả của thiên tai hơn là chủ động ứng phó, phản ứng với biến đổi khí hậu trong tương lai. Do đó, trong những năm tới, chúng ta cần có những phương án thích ứng nhằm vào những lĩnh vực dễ bị ảnh hưởng nhất của đất nước do biến đổi khí hậu gây ra.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên trong từng lĩnh vực kinh tế - xã hội, trước mắt cần xây dựng năng lực giám sát, cảnh báo thiên tai thông qua việc mở rộng, phát triển, hiện đại hóa hệ thống quan trắc và dự báo khí tượng thủy văn theo hướng kết hợp quan trắc, dự báo khí tượng thủy

vấn với giám sát, cảnh báo khí hậu; tăng cường phát triển hệ thống thông tin và dữ liệu về khí hậu và biến đổi khí hậu phục vụ hoạch định chính sách và triển khai thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và tiếp tục cập nhật, hoàn thiện kịch bản biến đổi khí hậu công bố trước thời kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để lồng ghép, điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

Tiếp theo, cần xây dựng năng lực chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai phù hợp với điều kiện từng vùng, từng miền trong bối cảnh biến đổi khí hậu bằng cách củng cố, nâng cấp, xây mới các đoạn đê biển, đê sông yếu; trồng rừng chắn sóng, chắn cát, rừng ngập mặn ven biển... đặc biệt là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh ven biển; chủ động phòng chống lũ lụt, hạn hán thông qua việc cắt lũ, điều tiết dòng chảy, trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn. Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống hạ tầng cơ sở. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phương thức canh tác phù hợp với đặc điểm sinh thái của các vùng và địa phương nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, tăng cường hệ thống bảo hiểm rủi ro trong nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là các vùng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu. Rà soát, điều chỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội, khu đô thị, khu dân cư, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng phù hợp với các kịch bản biến đổi khí hậu.

Hai là, giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Đây là quá trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của đất nước, theo hướng các-bon thấp. Trong tương lai gần, mô hình sản xuất tiêu thụ nhiều năng lượng, làm tăng lượng phát thải khí nhà kính sẽ không còn phù hợp với xu thế chung, đòi hỏi mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam phải có những hành động giảm phát thải khí nhà kính. Vì vậy, chiến lược

đầu tư cho giảm nhẹ phát thải khí nhà kính nhằm hạn chế biến đổi khí hậu là cần thiết. Để làm tốt nhiệm vụ này, trong những năm tới, Việt Nam cần: Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong công nghiệp, xây dựng và giao thông. Thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng các-bon thấp, tái cấu trúc các ngành kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực tiêu tốn ít năng lượng, từng bước hạn chế phát triển các ngành kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế thấp. Tích cực triển khai thực hiện các chương trình, dự án về phát triển và sử dụng năng lượng sinh học, năng lượng mới, nghiên cứu, đổi mới công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đẩy mạnh các hành động giảm nhẹ khí nhà kính và tăng cường các bể hấp thụ khí nhà kính bằng cách đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật canh tác nông nghiệp bền vững nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp. Thay đổi phương thức canh tác nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp xanh, đảm bảo phát triển bền vững, an ninh lương thực quốc gia và xóa đói giảm nghèo. Đẩy mạnh tái sinh và trồng rừng ngập mặn ven biển, bảo vệ các đồng cỏ tự nhiên, rừng nguyên sinh, hệ sinh thái biển, các bể hấp thụ các-bon trong tự nhiên. Bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách cho kiểm kê khí nhà kính định kỳ. Đánh giá các tiềm năng, cơ hội giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với điều kiện, mục tiêu phát triển bền vững của đất nước. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến tới hình thành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chú trọng nghiên cứu khoa học về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi

trường. Sớm hình thành một số chuyên ngành khoa học mũi nhọn như năng lượng tái tạo, tái chế chất thải, vật liệu mới, thiên văn...

Ba là, chủ động hợp tác với quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu. Đảng ta khẳng định: “Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, là thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại trong thế kỷ XXI. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình theo hướng phát triển bền vững”⁸. Do vậy, trong những năm tới, Nhà nước cần tăng cường hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và thỏa thuận hợp tác về cơ chế phát triển sạch, đẩy mạnh hợp tác tài chính với các nước trên thế giới. Xây dựng các danh mục dự án thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu để kêu gọi tài trợ và tiếp nhận công nghệ từ các nước công nghiệp và các nước phát triển. Triệt để tận dụng cơ hội của toàn cầu hòa và hội nhập quốc tế để huy động nguồn lực, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, học hỏi kinh nghiệm của các nước đi trước về ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, nâng cao năng lực dự báo ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua đầu tư trực tiếp, tư vấn và xây dựng các hệ thống cảnh báo sớm. Có chiến lược và chính sách đầu tư để Việt Nam có cán bộ, chuyên gia tham gia ngày càng nhiều hơn vào các tổ chức, diễn đàn quốc tế về biến đổi khí hậu. Đồng thời rà soát, bổ sung, nội luật hóa các nghĩa vụ, trách nhiệm của Việt Nam trong các thỏa thuận, hiệp định, điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam là thành viên.

3. Một số biện pháp bảo đảm

Để thực hiện tốt một số nhiệm vụ chính trên, trước mắt cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và ý thức tự giác bảo vệ tài

nguyên môi trường trong nhân dân. Đưa mục tiêu, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu vào kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, miền và phải được phổ biến rộng rãi vào nội dung sinh hoạt của các cấp ủy đảng, đoàn thể xã hội, giáo dục cho học sinh, sinh viên trong nhà trường. Tuyên truyền ứng phó với biến đổi khí hậu trên các phương tiện truyền thông đại chúng hàng ngày. Lồng ghép mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu vào hương ước, quy ước của bản làng, nội quy của cơ quan, tổ chức đoàn thể, xã hội. Xã hội hóa công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Xây dựng lực lượng nòng cốt về tuyên truyền nâng cao nhận thức trong tất cả các cơ quan, ban ngành về ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, cần đổi mới, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên môi trường. Xây dựng Luật Khí tượng thủy văn, Luật Phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, Luật Thủy lợi, Luật Phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước theo hướng bền vững. □

- 1, 2, 7, 8. Nghị quyết (số 24-NQ/TU) Trung ương 7 về *Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*, Website: <http://baodientu.chinhphu.vn>, ngày 6-6-2013.
3. Nguồn: *Thủy sản Việt Nam chịu thiệt hại nặng nhất do biến đổi khí hậu*, www.tinmoi.vn, ngày 11-1-2013.
4. Theo báo cáo mới đây của Ủy ban Phòng chống lụt bão Trung ương, từ năm 2008 đến năm 2012, thiệt hại do thiên tai về tài sản ước tính gần 74.000 tỷ đồng, tăng trên 19.300 tỷ đồng so với 5 năm trước đó. Tỷ lệ thiệt hại về tài sản so với sản phẩm quốc nội là 1,48% GDP/năm.
5. Nguồn: *Theo thống kê của Ban phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lào Cai*, www.cema.gov.vn, ngày 9-4-2013.
6. Xem: Bùi Sĩ Tuấn - *Một số giải pháp an sinh xã hội để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu*, website: <http://tcldxh.vn>, ngày 1-3-2013.